

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án Hạ tầng khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn
Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo các Nghị quyết của HĐND huyện Đông Sơn: số 81/NQ-HĐND ngày 19/11/2020 về chủ trương đầu tư các dự án hạ tầng khu dân cư trên địa bàn huyện Đông Sơn năm 2021; số 94/NQ-HĐND ngày 13/4/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư một số dự án hạ tầng khu dân cư năm 2021; số 17/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh một số dự án hạ tầng khu dân cư; số 08/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án hạ tầng khu dân cư;

Xét Văn bản số 9428/STNMT-BVMT ngày 15/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng Khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1726/Tr-STNMT ngày 11/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn

Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Rừng Thông và xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn thực hiện tại thị trấn Rừng Thông và xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Rừng Thông (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng Khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn
Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng Khu dân cư mới phía Tây Nam Quốc lộ 47, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Rừng Thông và xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn.
- + Người đại diện: Đồng Văn Long.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án có diện tích 62.538,0 m², thuộc địa giới hành chính thị trấn Rừng Thông và xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn.

b. *Quy mô, công suất dự án:*

- Quy mô sử dụng đất của dự án: 62.538,0 m², trong đó: đất ở chia lô (206 lô): 23.730,0 m²; đất hạ tầng kỹ thuật: 19.176,8m²; đất cây xanh 13.430,0 m²; đất bãi đỗ xe 3.782,0 m²; đất công cộng (nhà văn hóa): 2.428,2 m².
- Quy mô dân số của dự án: Khoảng 945 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

- Các hạng mục xây dựng gồm: San nền, công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Hoạt động của khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật; hoạt động thi công dự án; hoạt động vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường,... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành: Hoạt động thi công xây dựng nhà ở, hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân. Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $2,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (nước thải vệ sinh khoảng $0,775 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $1,825 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống $0,15 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, xe vận chuyển, rửa bồn bê tông,... khoảng $3,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất $0,043 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công, vận chuyển; từ quá trình trút đổ nguyên vật liệu, hoạt động thi công xây dựng,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt* phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lượng khoảng $17,5 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật khoảng $10,0 \text{ m}^3$; khối lượng đất bóc tách bề mặt đất trồng lúa khoảng $10.106,1 \text{ m}^3$; khối lượng đất đào không thích hợp khoảng $16.255,2 \text{ m}^3$; khối lượng vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát,...) khoảng $102,8 \text{ tấn}$; khối lượng chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại khoảng $10,8 \text{ tấn}$; bao bì xi măng khoảng $1,7 \text{ tấn}$.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,...khối lượng khoảng 3 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 80 lít/quá trình thi công (chỉ phát sinh khi xảy ra sự cố), chủ yếu là dầu thải...

3.1.4. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, đường giao thông,... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 142 m³/ngày.đêm (*nước thải từ tắm, giặt: 71 m³/ngày; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện): 28,4 m³/ngày; nước thải ăn uống: 42,6 m³/ngày*). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,081 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải,... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 1.228,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt tối đa khoảng 12,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang,...

3.2.4. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ; sự cố mất an ninh trật tự; tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...): Che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (*kích thước 1m x 1m x 1m*) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 30m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân được thu gom, xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích $2m^3$ (*kích thước 2,0m x 1,0m x 1,0m; đáy và thành được phủ bạt nhựa HDPE để chống thấm*) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung ở phía Tây của dự án.

- Đối với nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (*mỗi nhà có 2 buồng, kích thước: rộng 100cm x dài 130cm x cao 250cm, dung tích bể chứa chất thải 0,9 m³*) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần hoặc khi bể chứa chất thải gần đầy, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

- Đối với nước thải nhà ăn được thu gom và dẫn vào bể tách dầu mỡ thể tích: $0,5 m^3$ (*kích thước dài x rộng x cao = 1m x 1m x 0,5m kết cấu bằng đất đầm chặt, thành và đáy sử dụng bạt nhựa HDPE để chống thấm*) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung ở phía Tây của dự án.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng có dung tích $3,0m^3$ (*kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm; trong bể có bố trí 01 phao quay thu vớt dầu*) để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, phun ẩm chống bụi khu vực công trường, phần còn lại được thoát ra mương thoát nước chung phía Tây dự án; vớt dầu nổi được thu gom, chứa trong thùng chứa CTNH có dung tích 100 lit đã được trang bị tại khu vực lán trại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án và dọc tuyến đường QL47 vào dự án với chiều dài 500 m tính từ cổng khu vực dự án về 02 phía và tại tuyến đường QL47 qua khu dân cư Xuân Nam, trường THPT

Đông Sơn 1 với tần suất 4 lần/ngày vào những ngày không mưa và tăng tần suất khi phát sinh nhiều bụi;

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư (tuyến đường QL47 qua khu dân cư Xuân Nam, trường THPT Đông Sơn 1), nơi công cộng.

- Lắp dựng rào tôn (chiều dài rào tôn dự kiến khoảng 370 m, chiều cao khoảng 2,0m) dọc theo QL47 để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị ít nhất 03 thùng đựng rác có nắp đậy loại 20 lit/thùng; 120 lit/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với lớp đất mặt bóc tách từ phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; phần đất đào không thích hợp tận dụng đắp tại khu vực bãi đỗ xe, nhà văn hóa, tôn cao nền các lô đất trong phạm vi của dự án.

- Thảm phủ thực vật được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, đá, cát, gạch vỡ... được tận dụng san nền dự án.

- Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa (dung tích 100 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

+ Đường vận chuyển vật liệu xây dựng qua khu dân cư và các khu vực nhạy cảm sẽ yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành dự án.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

* *Đối với Chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Đầu nối toàn bộ nước mưa chảy tràn qua các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

* *Đối với hộ dân:* Các hộ dân lắp đặt các đường ống thu gom, thoát nước mưa từ nhà để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa; thi công tuyến cống thoát nước thải và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, có điểm đầu nối tại mỗi hộ gia đình đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của Dự án.

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại chỗ Bastafat-F thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ dự án với công suất 50 m³/ngày.đêm (gồm 02 modul; mỗi modul 25 m³/ngày.đêm), đặt tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật phía Tây dự án.

+ Quy trình, công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 50 m³/ngày.đêm như sau:

Nước thải → Bể lắng + điều hòa → Bể lọc thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước mưa của dự án → Mương thoát nước dọc tuyến đường ĐT 517 về phía Nam dự án.

+ Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Đối với hộ dân:*

Đầu tư xây dựng bể tự hoại 3 ngăn; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình; nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ; nước thải vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn (*thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại*); nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh, khu vực xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung, khu vực tập kết rác thải tạm thời;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

** Đối với các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi

khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

- + Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;
- + Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường, CTNH.

a. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong dân cư.
- Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.
- Bố trí 02 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực Bãi đỗ xe và khu vực khuôn viên cây xanh (diện tích 20m²/khu); trong đó, trang bị các thùng đựng rác loại 240 lít để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý.
- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định.

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.
- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

b. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý và vị trí thu gom chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển về nơi tập kết theo đúng quy định.
- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

** Đối với các hộ dân:*

Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng CTNH được bố trí tại các vị trí thu gom của xã như các nhà văn hóa thôn, trạm y tế,...

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:
- + Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ: Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sạt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.